SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
Số: 185 /TTGĐ-TN
V/v Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BẢNG TỰ CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Thời điểm công khai ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Kính gửi:
- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với một số nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư): Quyết định số 0437/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng.

3. Điện thoại: 0257.3811816; 0356664484.

4. Email: trungtamgdkdclxd@gmail.com.

5. Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

6. Đia chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 05 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

7. Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): Không.

8. Website công bố thông tin năng lực của tổ chức: ttps://giamdinhkiemdinh.pro.vn.

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Bảng số 01

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
I.	**Thử nghiệm xi măng**			
1	Xác định độ mịn	TCVN 13605:2023;	Cân kỹ thuật độ chính xác 0.001g; Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây, cân ±0,0005g, bình Le chatelier, nhiệt kế	Ngô Minh Toàn Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
2	Xác định giới hạn uốn và nén	TCVN 6016:2011; (ISO 679:2009)	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén, gá thử nén, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây	Ngô Minh Toàn Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây, ống đong có vạch chia, máy trộn, thước ±5mm, bộ vicat; Dụng cụ Vicat; Dụng cụ Le Chatelier, Thùng luộc mẫu, Tủ dưỡng hộ.	Ngô Minh Toàn Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
II.	**Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa**			

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
4	Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn	TCVN 7572-2:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy (105 ± 5)°C	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
5	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu, côn thử độ sụt của cốt liệu, đường kính nhỏ 40 mm, đường kính lớn 90 mm, chiều cao 75 mm, phễu, que chọc, bình hút ẩm, sàng có kích thước mắt sàng 5 mm và 0,140 mm	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, cân thủy tĩnh chính xác 1%, và giỏ đựng mẫu, thước kẹp, tủ sấy (105±5)°C	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
7	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong, cân kỹ thuật chính xác 0,01g, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá kim loại, thanh gỗ thẳng	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, tủ sấy, dụng cụ đảo mẫu	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
9	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân phân tích chính xác 0,001g, cân kỹ thuật chính xác 0,01g, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, que hoặc kim sắt nhỏ	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
10	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, cân phân tích chính xác 0,01g, bếp cách thủy, sàng có kích thước lỗ 2 mm, thang màu để so sánh, thuốc thử	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
11	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực, máy khoan và máy cưa đá, máy mài nước, thước kẹp, thùng ngâm	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
12	Xác định độ nén dập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy lực, cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bộ sàng, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
13	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy mài mòn Los Angeles, cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bộ sàng, tủ sấy	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
14	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, thước kẹp cải tiến, bộ sàng, tủ sấy	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
15	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt và kim nhôm, búa con	Hoàng Hoài Nhân Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
III.	**Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng**			
16	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Bộ côn thử độ sụt, đồng hồ đo thời gian, thước đo	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
17	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200x200x200mm, sàng, Pipet 5ml	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
18	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bình dung tích 100 mL, tủ sấy (105±5)°C, máy nghiền, bếp cách thủy, sàng 5,0 mm; 1,25 mm và 0,125 mm, bình hút ẩm, hoá chất, thuốc thử, nước cất	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
19	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, thùng ngâm,	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
20	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân chính xác tới 5g, thùng đong hình trụ, thước lá bằng thép	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
21	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, khuôn đúc mẫu (hình trụ 15x15cm	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
22	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén, thước đo (vạch chia 1mm), thước góc, đồng hồ đo thời gian có khả năng đọc đến 1s	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
23	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Biến dạng kế độ chính xác 0,002mm, máy nén, thước đo	Nguyễn Đình Phương Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
IV	**Thử nghiệm vữa xây dựng**			
24	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022; TCVN 9028:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật chính xác 0,01g, tủ sấy	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân
25	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; TCVN 9028:2011	Cân kỹ thuật chính xác 1g, thước kẹp có độ chính xác tới 0,1mm, bàn dằn, khâu hình côn.	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân
26	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g. Bình đong bằng kim loại không rỉ có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 125mm.	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân
27	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,1g, tủ sấy, thước kẹp, cân thủy tĩnh	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân
28	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022; TCVN 9028:2011	Khuôn, chày đầm mẫu, tủ dưỡng hộ mẫu, tấm kính, máy thử uốn, máy nén	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
29	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Khay, đồng hồ bấm giây, cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1% khối lượng, tủ sấy, thùng lưu mẫu, khuôn kim loại	Lê Đình Hùng Hoàng Hoài Nhân
V	**Thử nghiệm gạch xây đất sét nung**			
30	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước đo có độ chính xác tới 0,1mm	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
31	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực, máy cưa để cắt mẫu thử, bay, chảo để trộn vữa xi măng	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
32	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy uốn thủy lực	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
33	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Cân kỹ thuật, độ chính xác 1g, tủ sấy tới 250°C có điều chỉnh nhiệt độ, thùng hoặc bể ngâm mẫu	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
34	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân kỹ thuật độ chính xác 1g, thước.	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
35	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật, độ chính xác 1g, thùng có khả năng chứa toàn bộ mẫu	Nguyễn Như Phong Lê Đình Hùng
VI	**Thử nghiệm bê tông nhựa**			

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
36	Xác định độ ổn định, độ dẻo marshall	TCVN 8860-1:2011	Bộ nén Marshall, đầu nén Marshall, bể ổn nhiệt, bộ khuôn đúc mẫu, búa đầm có khối lượng 4536 ± 9 g và chiều cao rơi tự do 457,2 ± 1,5 mm, giá đầm mẫu; thiết bị tháo mẫu, tủ sấy.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
37	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết ly tâm; Vòng đệm giấy lọc; Bình đựng dung môi; Cân điện tử chính xác đến 0,01 g; Tủ sấy; Bình tỷ trọng hoặc ống đong; Bếp điện hoặc tủ hút độc; Khay nhôm; bàn chải lông mềm; bình xịt dung môi.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
38	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn; Máy lắc sàng; Cân điện tử; Tủ sấy; Chổi quét và khay đựng.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
39	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình tỷ trọng hoặc Bình hút chân không; Máy hút chân không; Thiết bị tạo áp suất chân không; Đồng hồ đo áp suất; Bàn rung; Cân điện tử chính xác đến 0,1 g; Bể ổn nhiệt; Nhiệt kế.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
40	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân điện tử chính xác đến 0,01g; Bể nước; Giá treo hoặc giỏ lưới; Tủ sấy; Nhiệt kế.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
41	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Rổ thép; Khay hứng; Tủ sấy; Cân điện tử chính xác đến 0,1g; Nhiệt kế; Đồng hồ bấm	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
42	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đong, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gọt, cân có độ chính xác 0.1g.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
43	Xác định độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân điện tử chính xác đến 0.01g. Bộ đồ gá để cân thủy tĩnh. Tủ sấy, khăn ẩm.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
44	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Bình tỷ trọng hoặc bình hút chân không, máy hút chân không và bàn rung; Bộ khuôn đúc mẫu và búa đầm Marshall; Cân điện tử độ chính xác đến 0,01 g hoặc 0,1 g.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
45	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011		Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
46	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011		Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
47	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011		Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
VII	**Thử nghiệm nhựa bi tum**			
48	Bitum- Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 7493:2005		Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
49	Bitum - Phương pháp lấy mẫu.	TCVN 7494:2005		Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
50	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Máy đo độ kim lún, cốc đựng mẫu, bể điều nhiệt, chén trung chuyển, thiết bị bấm giờ, nhiệt kế	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
51	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Khuôn đúc mẫu, bể ổn nhiệt, nhiệt kế để kiểm soát nhiệt độ nước.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
52	Xác định nhiệt điểm hoá mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng - bi, bình thuỷ tinh, khung treo.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
53	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005	Thiết bị cốc hở gờm, nhiệt kế, chất lỏng gia nhiệt	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
54	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy gia nhiệt, giá quay, nhiệt kế, cốc đựng mẫu, cân phân tích chính xác đến 0,001g	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
55	Xác định độ hoà tan trong Trichloroth ylene	TCVN 7500:2005	Khuôn lọc Gooch bằng sứ tráng men, bình Erlenmeyer, tủ sấy	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
56	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005	Bình đo tỷ trọng, bể ổn nhiệt, nhiệt kế, cân	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
57	Bitum-Phương pháp xác định độ nhớt động học.	TCVN 7502:2005	Nhớt kế, nhiệt kế, bể, dụng cụ đo thời gian, các dụng cụ điện tử đo thời gian, chuẩn bị mẫu thử	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
58	Bitum - Phương pháp định hàm lượng paraphin bằng phương pháp chưng cất.	TCVN 7503:2005	Bộ chưng cất, cốc lọc hoặc giấy lọc, tủ sấy, cân phân tích chính xác đến 0,001g	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
59	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	Bếp đun, bình ngâm mẫu bằng thủy tinh, kính hiển vi hoặc công cụ quan sát	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Thành Công
VIII	**Kiểm tra kim loại, hàn**			
60	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; (ISO 6892:2009)	Máy thử kéo- nén-uốn. Thước kẹp và thước cuộn	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
61	Thử uốn	TCVN 198:2008; (ISO 7438:2005)	Máy thử kéo - nén - uốn, bộ gối uốn	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
62	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy thử kéo - nén - uốn	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
63	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010	Máy thử kéo - nén - uốn	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
64	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403:2010	Máy thử kéo - nén - uốn. Thước kẹp đo chính xác 0.1mm	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
65	Xác định cường độ kéo của bu lông	TCVN 1916:1995	Máy thử kéo, bộ gá kéo bu lông, thước kẹp độ chính xác 0.01mm	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
66	Xác định kiểm tra cường độ kéo của cáp	TCVN 19052:2015	Máy thử kéo cáp, bộ gá kéo cáp, thước đo độ chính xác 0.01mm	Nguyễn Như Phong Nguyễn Đình Phương
IX	**Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng TN**			
67	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Bình tỷ trọng thể tích 500 hoặc 1000ml, máy hút chân không hoặc bếp điện, cân phân tích độ chính xác 0,01g, tủ sấy, nhiệt kế và bình hút ẩm	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
68	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2014	Tủ sấy 300°C, Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g, bình hút ẩm, cốc thủy tinh, rây đường kính lỗ 1 mm, cốc sứ, chày sứ bọc cao su, khay men	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
69	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Rây kích thước lỗ 1 mm, cối sứ, chày đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g, cốc nhỏ bằng thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp, tủ sấy 300°C, bát sắt tráng men hoặc sứ, dao	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
70	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Bộ sàng, cân, Tủ sấy 300°C, máy lắc sàng, nhiệt kế, bình hút ẩm, máy nghiền đất, bình phun tia, nước cất, dụng cụ trộn mẫu	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
71	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Máy cắt phẳng, hộp cắt, bộ tạo hệ thống khí nén, vòng lực, đồng hồ so.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
72	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén cố kết có dao vòng kim loại, hệ thống gia tải, thiết bị đo biến dạng	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
73	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong PTN	TCVN 4201:2012	Cối nhỏ loại A có đường kính trong là 100mm, chiều cao là 127mm, chày đầm tiêu chuẩn khối lượng 2,5kg, đường kính đế đập 100mm. Cối loại B có đường kính 100mm, chiều	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			cao cối là 127mm, khối lượng búa đầm 2,5kg, đường kính đế đập 50mm. Để đạt được độ chặt theo phương pháp Proctor cải tiến, cần sử dụng thiết bị có kích thước như sau: - Cối, với đường kính trong 125 mm; chiều cao 127 mm; thể tích 2 224 cm^3; - Đầm, với đường kính đế 50 mm	
74	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012	Dao vòng, cân kỹ thuật độ chính xác 0,1%, tủ sấy	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
75	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm (Califonia Bearing Ration)	22TCN 332:06	Máy nén đa năng, đồng hồ đo biến dạng, cối khuôn CBR, chày đầm, dụng cụ đo trương nở, tấm gia tải thép, bể ngâm, tủ sấy, cân, sàng, dụng cụ tháo mẫu.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
76	Xác định hệ số thẩm K	TCVN 8732:2012	Dao vòng thép, hộp thấm đảm bảo kín nước. ống đo áp được làm bằng thủy tinh hoặc chất dẻo đường kính trong khoảng từ 8 mm đến 10 mm.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
X	**Thử nghiệm hiện trường**			
77	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012	Bộ dao đai lấy mẫu, dao cắt mẫu, cân có độ chính xác 0.01g; 1g, thùng bảo quản mẫu.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
78	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06	Bộ phễu rót cát, búa, đục, môi xúc đất, chổi quét sơn, cát tiêu chuẩn, cân có độ chính xác 1g.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
79	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Bộ tấm ép đường kính D=76cm. Hệ thống khung chất tải, kích thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, cát sạch và khô…	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
80	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011	Thướng dài 3m, con nêm, thước thép.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
81	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Bộ kiểm tra độ nhám mặt đường gồm bàn xoa, thước đo, cát tiên chuẩn, khung che gió…	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
82	Xác định mô đun đàn hồi E chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần Benkelman, đồng hồ đo biến dạng, búa, đục, nhiệt kế, nước cất hoặc glycerin…	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
83	Thử không phá hủy xác định cường độ nén bê tông sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy	TCVN 9335:2012	Máy đo vận tốc xung siêu âm, búa bật nảy, mỡ bò.	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
84	Kết cấu bê tông cốt thép: PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy dò cốt thép trong bê tông, thước góc, thước thép, thước kẹp…	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
85	Đo điện trở tiếp địa	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở tiếp địa.	Nguyễn Thành Công
86	Phương pháp không phá hủy – Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	Phương pháp không phá hủy – Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	Máy đo thời gian và tốc độ truyền xung siêu âm	Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
XI	**Thí nghiệm gạch không nung**			
87	Kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	Thước lá thép có vạch chia đến 1mm, thước kẹp có vạch chia đến 0,1mm	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
88	Xác định chỉ tiêu cơ lý độ bền nén, độ rỗng, độ thấm nước bề mặt	TCVN 6477:2016	Tủ sấy tới 300°C, cân kỹ thuật chính xác 1g; máy nén, thước lá thép có vạch chia đến 1 mm; Thiết bị thử độ thấm nước, ống đo nước có đường kính (35 + 45) mm và có vạch chia đến 2 ml, khay chứa mẫu thử không bị rò rỉ nước..	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
89	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016	Tủ sấy tới 300°C, cân kỹ thuật chính xác 1g	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
XII	**Thí nghiệm gạch TERRAZZO**			
90	Kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013	Đèn có ánh sáng 300 lux, thước có độ chính xác 0,1mm, thước thép, thước góc…	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
91	Xác định chỉ tiêu độ hút nước	TCVN 7744:2013	Tủ sấy, cân kỹ thuật chính xác tới 1g, thùng hay bể ngâm	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
92	Xác định độ chịu mài mòn sâu (Theo phụ lục A)	TCVN 7744:2013	Thước cặp kim loại chính xác đến 0,01mm, cân kỹ thuật chính xác đến 0,1g, tủ sấy, máy mài.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
93	Xác định độ chịu mài bề mặt	TCVN 7744:2013	Thước có độ chính xác 0,1 mm; - Thước nivô, thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm; - Thước lá có chiều dày chuẩn, độ chuẩn xác 0,1 mm.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
94	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013	Máy thử uốn hoặc máy nén có phụ kiện thử uốn.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
XIII	**Thí nghiệm gạch bê tông nhẹ - gạch bê tông bọt khí, khí không chưng áp (ACC)**			

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
95	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2017	Quan sát bằng mắt thường	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
96	Kiểm tra kích thước	TCVN 9030:2017	Thước thẳng, thước ke vuông, nivo, thước lá có độ dày chuẩn có vạch chia đến 1mm, bộ căn lá thép…	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
97	Xác định độ bền nén	TCVN 9030:2017	Máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, bay, chảo, dụng cụ làm phẳng bề mặt.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
98	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017	Tủ sấy, cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
99	Xác định độ co khô	TCVN 9030:2017	Tủ sấy, thước cặp, cân kỹ thuật, tủ khí hậu	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
XIV	**Thí nghiệm gạch xi măng lát nền và gạch lát granito**			
100	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6065:1995	Thước lá, thước góc.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
101	Xác định độ hút nước	TCVN 6065:1995	Tủ sấy có chức năng điều chỉnh nhiệt độ, cân kỹ thuật có độ chính xác 0.01g	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
102	Xác định lực va đập xung kích	TCVN 6065:1995	Viên bi sắt hình cầu có đường kính 30mm, khối lượng 111 – 112g, Thước ống dài 1000mm có độ chính xác đến 1mm	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
103	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065:1995	Thước lá kim loại, máy uốn 5 tấn.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
104	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995	Thước cặp kim loại có độ chính xác 0.02mm,tủ sấy 100±5oC điều chỉnh được nhiệt độ.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
105	Thử cơ lý gạch Granito: Kiểm tra kích thước; Khuyết tật ngoại quan; Độ mài mòn; Độ cứng lớp mặt	TCVN 6074:1995	Thước góc. Vật liệu mài, máy mài. Chìa vạch bằng đồng có lưỡi vạch rộng 5mm, dày 0.5mm. Thước cặp kim loại, chính xác đến 0,01mm; - Cân kĩ thuật, chính xác đến 0,1g; - Tủ sấy; - Vật liệu mài: Cát theo TCVN 139: 1991; Máy mài.	Nguyễn Như Phong Hoàng Hoài Nhân Lê Đình Hùng
XV	**Thí nghiệm vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa**			
106	Hình dáng bên ngoài	22TCN 58:84	Kính lúp có độ phân dải ít nhất là 40 lần.	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
107	Thành phần hạt	22TCN 58:84	Bộ sàng gồm 5 cỡ sàng: 1,25 mm; 0,63 mm; 0,315 mm; 0,14 mm và 0,071mm. Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g - Bát sứ có đường kính 10÷20cm - Chày giã đầu bịt cao su - Bình đựng nước có dung tích 6 ÷ 10 lít - Bình hút ẩm	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong
108	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:84	- Bình tỷ trọng (bình đo khối lượng riêng) 100cm3 hay 250 cm3 - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g - Máy hút chân không - Bìnhđể rửa - Nhiệt kế 200°C có độ chia 1° - Tủ sấy - Sàng 1,25 mm và 0,14 mm - Bát sứ - Bình hút ẩm - Dầu hỏa đã lọc (xem cách lọc dầu hỏa ở 2.5.6)	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong
109	Xác định hàm lượng nước	22TCN 58:84	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g - Tủ sấy - Hộp nhôm	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong
110	Xác định hàm lượng mất khi nung	22TCN 58:84	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g - Chén sứ chịu nhiệt - Tủ sấy - Lò nung - Bình hút ẩm	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
111	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa	22TCN 58:84	- Khuôn đúc mẫu. - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g - Cân thủy tinh có độ chính xác đến 0,01 g - Thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu - Nhiệt kế có khắc độ 1oC - Máy hút chân không - Chậu đựng nước có dung tích 1 ÷ 1,5 lít và 2 ÷ 3 lít	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong
112	Xác định hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:84	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g - Dụng cụ Vi ca có phụ tải để có phần kim có đủ khối lượng 170 g - Bát sắt cao 20 mm, đường kính 50 mm - Bát sứ có đường kính 80 ÷ 120 mm - Dầu AK 15 - Dao thép	Ngô Minh Toàn Lê Đình Hùng Nguyễn Như Phong

Bảng số 02

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (*Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian*)
1	Máy kéo nén vạn năng 100 tấn	Trung Quốc	1030726/08 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
2	Máy kéo nén vạn năng 200 tấn - UNIT TEST	UNIT TEST – Thụy Sỹ	1030726/01 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
3	Búa thử kiểm tra cường độ bê tông PROCEQ cơ	PROCEQ - Thụy Sỹ	1030726/10 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
4	Cân điện tử 600g x 1g	Trung Quốc	1030726/04 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
5	Cân điện tử 30kg x 0.5g	Trung Quốc	1030726/03 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
6	Cân điện tử 15kg x 0.5g	Trung Quốc	1030726/02 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
7	Cân điện tử 150kg x 10g	Trung Quốc	1030726/06 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (*Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian*)
			lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
8	Máy nén đất tam liên WG-1	Trung Quốc	1030726/13 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
9	Máy cắt đất EDJ-1	Trung Quốc	1030726/12 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
10	Máy nén Masshall	Trung Quốc	1030726/05 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
11	Thiết bị CBR, kèm cung lực 50KN, piston xuyên, giá đỡ đồng hồ so, đồng hồ số	Trung Quốc	1030726/07 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
12	Cần Benkenman	Trung Quốc	1030726/09 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
13	Kích thủy lực 60 tấn	Trung Quốc	1030726/11 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
14	Thiết bị xác định điện trở đất	Trung Quốc	1030726/14 ngày 28/7/2026 Công ty cổ phần

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (*Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian*)
			Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 28/7/2027
15	Bộ gá nén, uốn mẫu vữa xi măng	Trung Quốc	
16	Bàn dằn mẫu bê tông	Trung Quốc	
17	Máy trộn hỗn hợp vữa xi măng	Việt Nam	
18	Máy khoan bê tông chạy điện	Hàn Quốc	
19	Máy nổ phát điện	Việt Nam	
20	Máy khoan cầm tay BOSCH	Trung Quốc	
21	Máy mài cầm tay BOSCH	Trung Quốc	
22	Khuôn đúc mẫu vữa xi măng 40x40x160 cm	Việt Nam	
23	Thùng dưỡng hộ mẫu vữa xi măng	Việt Nam	
24	Máy siêu âm xác định vị trí thép Prometer	PROCEQ - Thụy Sỹ	
25	Bình khối lượng riêng đất 100ml	Việt Nam	
26	Bình tam giác 250ml	Việt Nam	
27	Bình tam giác 500ml	Việt Nam	
28	Bình định mức 500ml	Việt Nam	
29	Bình định mức 1000ml	Việt Nam	
30	Bình khối lượng riêng đất 100ml	Việt Nam	

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (*Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian*)
31	Bình tam giác 250ml	Việt Nam	
32	Bình tam giác 500ml	Việt Nam	
33	Bình định mức 500ml	Việt Nam	
34	Bình định mức 1000ml	Việt Nam	
35	Bộ chia mẫu vật liệu loại 1	Việt Nam	
36	Bộ chia mẫu vật liệu loại 2	Việt Nam	
37	Khay thí nghiệm cốt liệu và hộp sấy độ ẩm	Việt Nam	
38	Thước kẹp cơ học	Việt Nam	
39	Thước kẹp cơ học đo hàm lượng thoi dẹt	Việt Nam	
40	Bộ dao vòng lấy mẫu đất hiện trường	Việt Nam	
41	Bộ xi lanh thép ép mẫu cốt liệu D75mm	Việt Nam	
42	Bộ xi lanh thép ép mẫu cốt liệu D150mm	Việt Nam	
43	Bộ cối chày sứ	Việt Nam	
44	Bộ dụng cụ Valixiep	Trung Quốc	
45	Bộ dụng cụ Casagrander	Trung Quốc	
46	Dao thép kỹ thuật	Việt Nam	
47	Bình thí nghiệm khối lượng riêng xi măng	Việt Nam	
48	Bộ chày cối đầm nén cải tiến	Trung Quốc	
49	Bộ phễu rót cát	Việt Nam	
50	Nhiệt kế kim loại 0-100oC	Việt Nam	

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (*Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian*)
51	Nhiệt kế kim loại 0-250oC	Việt Nam	
52	Thước kiểm tra độ bằng phẳng 3m	Trung Quốc	
53	Thiết bị đo độ nhám mặt đường	Trung Quốc	
54	Khuôn Le Chatơlie	Trung Quốc	
55	Máy thử độ mài mòn L.A	Trung Quốc	
56	Thùng đong cốt liệu	Việt Nam	
57	Thùng rửa cốt liệu nhỏ	Việt Nam	
58	Thùng rửa cốt liệu lớn	Việt Nam	
59	Rọ thép cân trong nước	Việt Nam	
60	Chảo, bay trộn mẫu	Việt Nam	
61	Bộ sàng ASTM cho bê tông nhựa	Việt Nam	
62	Máy chiết nhựa bằng phương pháp ly tâm	Việt Nam	
63	Lò nung 30-3000oC + Bộ 5 chén đựng mẫu lò nung	Thụy Sỹ	
64	Bộ sàng tiêu chuẩn AASHTO 300mm(Anh)	Việt Nam	
65	Máy kiểm tra mối hàn	Trung Quốc	

Bảng số 03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
1	Ngô Minh Toàn	14/6/1985	Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng - Chuyên nghành Cầu đường + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng Chuyên nghành: Xây dựng dân dựng và công nghiệp - Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thử nghiệm chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường; + Thí nghiệm bê tông xi măng; + Thử nghiệm bê tông nhựa;	Phó Trưởng phòng thí nghiệm /Quản lý, điều hành các hoạt động, công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ
2	Nguyễn Văn Hải	20/6/1978	- Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất; - Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Phó Trưởng phòng thí nghiệm /Quản lý, điều hành các hoạt động, công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ
3	Nguyễn Như Phong	05/02/1985	Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên thử nghiệm vật liệu xây dựng và hiện trường.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
4	Lê Đình Hùng	06/12/1976	Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Cầu đường bộ Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên công trình.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
5	Hoàng Hoài Nhân	02/12/1982	Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp - Lĩnh vực thí nghiệm:	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
			+ Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ- lý của đất trong phòng và ngoài hiện trường + Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của Bê tông và vật liệu xây dựng. + Chứng chỉ Đào tạo lại một số phép thử về cốt liệu và bê tông; vật liệu công trình giao thông; đất trong phòng và hiện trường.	chức danh Thí nghiệm viên
6	Nguyễn Đình Phương	13/4/1982	Trình độ chuyên môn: kỹ sư chuyên nghành Xây dựng dân dụng & công nghiệp Chứng chỉ thí nghiệm viên: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và vật liệu xây dựng	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
7	Nguyễn Thành Công	26/01/1984	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng chuyên nghành dân dụng và công nghiệp Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thí nghiệm dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở; + Thí nghiệm viên chuyên nghành xây dựng; + Thí nghiệm vật liệu chuyên nghành giao thông.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
8	Nguyễn Chí Phú	03/8/1988	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
				chức danh Thí nghiệm viên
9	Nguyễn Thanh Nhân	28/3/1995	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy; - Thử nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
10	Huỳnh Thanh Trường	01/02/1996	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình giao thông; - Thử nghiệm Vật liệu công trình giao thông;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
11	Trịnh Trung Hiếu	14/02/1993	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin gửi đăng tải; cam kết hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm;
- Lưu: VT, TN (NVH)

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Nguyễn Hữu Hoàng